

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Chi Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mẫn.

2. Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “ *Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST -HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị Kim S, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp GX, xã TTr, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Bùi Thanh K, sinh năm 1975 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp GX, xã TTr, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình tố tụng chị Huỳnh Thị Kim S là nguyên đơn trình bày: Chị và anh K chung sống với nhau từ tháng 10 năm 1996; được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 1996. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và anh K đã ly thân hơn 10 tháng. Nhận thấy tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết :

-Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên là Bùi Huỳnh Ngọc X, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1997; Bùi Huỳnh Thanh T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2000, đã trưởng thành và Bùi Huỳnh Thanh D, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2012. Khi ly hôn, chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Bùi Huỳnh Thanh D, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S là được ly hôn với anh K; về con chung giao cháu Thanh D cho chị S trực tiếp nuôi, anh K không phải cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh K và được trực tiếp nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Chị Huỳnh Thị Kim S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bùi Thanh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị S và anh K.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim S và anh Bùi Thanh K được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 28 tháng 10 năm 1996 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị S yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim S, chị S cho rằng nguyên nhân do anh K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Chị và anh đã ly thân với nhau. Chị S xin ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K không đến để trình bày ý kiến về việc chị S xin ly hôn, anh K không phản đối. Mặt khác, trước đây chị S từng nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định số 241/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án

nhân dân thị xã Gò Công. Như vậy, cho thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị S được ly hôn với anh K là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên là Bùi Huỳnh Ngọc X, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1997; Bùi Huỳnh Thanh T, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2000, đã trưởng thành và Bùi Huỳnh Thanh D, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2012. Khi ly hôn, chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Bùi Huỳnh Thanh D, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị S và anh K sống ly thân nhau, cháu D sống với chị S, do chị S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu. Hơn nữa theo lời khai của cháu D có nguyện vọng được sống chung với chị S; qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết chị S có đủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị S được trực tiếp nuôi cháu D.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết

[2.4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim S chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim S được ly hôn với anh Bùi Thanh K .

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Kim S được trực tiếp nuôi cháu Bùi Huỳnh Thanh D, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2012. Anh Bùi Thanh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì chị Huỳnh Thị Kim S và anh Bùi Thanh K được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng (*Nếu có*).

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim S chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Huỳnh Thị Kim S đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 43963 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Huỳnh Thị Kim S đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Kim S, anh Bùi Thanh K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã Tân Trung, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Chi Lan

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Đông;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU